

Sưu tập y phục truyền thống

của phụ nữ 54 dân tộc

tại Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam

NGUYỄN HẢI VÂN*

Việt Nam là quốc gia có nhiều dân tộc với nền văn hoá thống nhất trong đa dạng. Sự đa dạng biểu hiện ở những đặc trưng văn hoá của từng tộc người nhưng lại được thống nhất trong một cộng đồng quốc gia dân tộc. Văn hoá được biểu hiện trên nhiều lĩnh vực nhưng, có thể nói, trong văn hoá dân tộc, thì trang phục, đặc biệt là trang phục phụ nữ, thể hiện những giá trị văn hoá bản sắc dân tộc rõ rệt, thường xuyên và lâu bền nhất. Vì vậy, y phục truyền thống là tài sản quý báu của quốc gia cần được nghiên cứu lưu giữ, giới thiệu với công chúng. Trên cơ sở nhận thức đó, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, ngay từ khi thành lập, đã quan tâm đến việc nghiên cứu, sưu tầm, tổ chức trưng bày sưu tập y phục truyền thống của phụ nữ 54 dân tộc Việt Nam, xem đó là một nội dung không thể thiếu trong hệ thống trưng bày của mình.

Tính đến nay, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam đã

xây dựng thành bộ sưu tập hơn 200 bộ y phục truyền thống của phụ nữ các dân tộc Việt Nam, thuộc các khu vực sau:

- Phụ nữ người Việt
- Phụ nữ các dân tộc miền núi Đông Bắc
- Phụ nữ các dân tộc miền núi Tây Bắc
- Phụ nữ các dân tộc ven biển Nam Trung Bộ
- Phụ nữ các dân tộc Trường Sơn, Tây Nguyên
- Phụ nữ các dân tộc Nam Bộ

Qua việc nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày về bộ sưu tập y phục truyền thống của phụ nữ các dân tộc Việt Nam, có thể nêu một số nét đặc trưng sau:

1 - Y phục truyền thống của phụ nữ phản ánh môi trường, điều kiện sống và nền kinh tế nông nghiệp Việt Nam

* TRƯỞNG PHÒNG TRƯNG BÀY - TUYÊN TRUYỀN,
BẢO TÀNG PHỤ NỮ VIỆT NAM



Trung bày y phục truyền thống tại Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam
Ảnh: Minh Anh

Việt Nam vốn là nước nông nghiệp, có nền kinh tế nông nghiệp trồng trọt. Điều này đã tạo nên đặc trưng trong đời sống hàng ngày. Y phục là một thành tố văn hoá nên bản thân nó, khi được sáng tạo và sử dụng, không thoát khỏi sự ảnh hưởng của nền kinh tế nông nghiệp.

Từ xưa đến nay, nguyên liệu để làm nên y phục đều lấy từ cây bông, gai, đay, lanh, tơ tằm (sản phẩm gắn với nghề trồng dâu nuôi tằm). Đây là những cây trồng gắn bó với nền kinh tế trồng trọt. Để có được sợi dệt từ nguồn nguyên liệu trên là cả một quá trình lao động, chế biến nhọc nhằn. Thành quả là tạo ra những cuộn sợi - nguyên liệu để dệt nên những tấm vải, rồi từ đó, cũng với đôi tay người phụ nữ, nhuộm nên những sắc màu phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, môi trường sống của họ.

Màu sắc trên trang phục truyền thống cũng đều được nhuộm bằng các chất liệu lấy từ loại cây trong tự nhiên. Ví dụ: Màu chàm lấy từ cây chàm, màu vàng lấy từ cây nghệ, màu nâu lấy

từ củ nâu, các màu xanh, đỏ được lấy từ các loại cây tùy theo từng vùng có tên gọi khác nhau. Cách phối màu, ghép vải trên y phục cũng như cách tạo hoa văn trang trí trên trang phục phần lớn phản ánh nền kinh tế nông nghiệp khá rõ. Các loại hoa văn hình sóng nước, hoa dây, vật nuôi, cây trồng được thể hiện phổ biến trên y phục. Ví dụ: Hoa văn trang trí hoa dây, hình rồng, hình cánh khế có ở trên giày vải của phụ nữ Tày, cổ áo của phụ nữ Nùng; hoa văn hình sóng nước, quả trám, được thể hiện trên y phục của phụ nữ dân tộc Nùng, Mông, Lô Lô; hoa văn hình cây thông trên y phục phụ nữ Phù Lá. Các loại hoa văn động vật như ốc, rồng, chim trên y phục của phụ nữ Mông, Hoa; hoa văn hình con cua trên khăn của phụ nữ Lô Lô, Mông; con ong, bướm, ve trên cúc áo của phụ nữ Thái, Kháng, Xinh Mun, Khơ Mú; hoa văn hình con chó được trang trí trên áo của phụ nữ Dao Tiền; hoa văn trang trí trên y phục của phụ nữ Ba Na, Gia Rai, Ê đê,

Mạ, Kơ Ho thể hiện môi trường xung quanh và những dụng cụ lao động như gạc, nỏ, mũi tên và hình các động vật, hình người..

Có thể nói, từ nguyên liệu, màu sắc đến hoa văn trang trí đều có dáng dấp của nền kinh tế nông nghiệp, chúng được lấy từ cây trồng hoặc phản ánh/liên quan đến những cây trồng, vật nuôi. Việc nghiên cứu bộ sưu tập này có ý nghĩa đặc biệt trong việc góp phần giải mã một số nét đặc trưng của nền kinh tế nông nghiệp truyền thống Việt Nam.

2 - Y phục truyền thống của phụ nữ phản ánh phong tục tập quán

Nói đến phong tục tập quán là nói đến những thành tố quan trọng trong nền văn hoá của các tộc người. Phong tục tập quán được biểu hiện trên nhiều lĩnh vực như: Văn học nghệ thuật, tục ngữ, ca dao, các tập tục diễn ra trong đời sống và ứng xử của con người. Y phục là một trong những kênh thông tin góp phần phản ánh phong tục tập quán của từng dân tộc. Ví dụ, trên y phục của phụ nữ Thái, Kháng, Xinh Mun, Kơ Mú, nét trang trí nổi bật trên áo là hàng cúc bướm bằng bạc, được bố trí cặp đôi ở 2 bên nẹp áo, một bên biểu tượng cho con đực, một bên biểu tượng cho con cái, thể hiện ước vọng cầu mong sự sinh sôi, phát triển giống nòi. Trên áo của phụ nữ Dao, ở phía sau lưng, có thêu cái ấn của "Bàn Vương", thể hiện tập quán thờ Bàn Vương - ông tổ của người Dao. Nhóm Dao Tiền hiện nay vẫn sử dụng khăn đội đầu màu trắng. Họ gọi đó là khăn tang với cách giải thích rằng, khi xưa, trên đường di cư từ Trung Quốc vào Việt Nam, ông tổ của họ (Bàn Vương) đã qua đời, vì thế họ phải dùng khăn trắng để tang, hiện nay tục này vẫn còn. Phụ nữ Mông dệt vải từ sợi lanh, trang phục truyền thống của họ được làm từ sợi lanh. Đến khi chết, theo họ, người chết cũng phải mặc bộ y phục làm từ sợi cây lanh, thì tổ tiên mới nhận linh hồn người quá cố.

Trên một số bộ y phục truyền thống của phụ nữ Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Mường... còn có thêm chiếc túi nhỏ đựng trầu cau, điều này góp phần phản ánh tục ăn trầu của một số dân tộc.

Còn nhiều yếu tố văn hoá khác thể hiện đời sống tâm linh, phong tục tập quán của các tộc người. Mỗi nét hoa văn, màu sắc trên y phục dù nhỏ nhất, cũng ẩn chứa một "thông điệp"

nào đấy mà không dễ gì có thể giải mã ngay được. Do đó, sưu tập y phục phụ nữ các dân tộc càng cần được giữ gìn và trưng bày, giới thiệu để mọi người cùng tiếp tục nghiên cứu, khám phá.

3 - Y phục truyền thống của phụ nữ phản ánh vai trò sáng tạo, bảo tồn, trao truyền văn hoá của phụ nữ

Việc tạo ra vải mặc cho cả gia đình do người phụ nữ đảm nhận. Từ việc trồng cây nguyên liệu đến các công đoạn kéo sợi, nhuộm màu, cắt may, thêu thùa, tạo nên các bộ y phục cho các thành viên trong gia đình, tất cả đều do bàn tay người phụ nữ. Người phụ nữ với thiên chức vừa làm mẹ, làm vợ, là lao động chính trong gia đình, vừa đảm đương công việc mang tính chất "giới" là trồng cây lấy sợi dệt vải; có được vải may y phục còn cả công đoạn tiếp theo là nhuộm màu, in hoa văn, thêu... Mỗi công đoạn ấy đều cần được thực hiện bằng tất cả tâm hồn, tình cảm cho gia đình, người thân và niềm tự hào dân tộc mới tạo ra được những sản phẩm mang đậm bản sắc tộc người. Vì thế, mỗi sản phẩm đều chứa đựng tâm huyết của người phụ nữ. Các thành viên trong gia đình khi được sử dụng những sản phẩm đó chính là họ đã sử dụng những giá trị nghệ thuật, tâm hồn, văn hoá của dân tộc qua bàn tay người phụ nữ sáng tạo nên. Nói người phụ nữ là người tạo ra y phục và cũng là người gìn giữ, bảo lưu trao truyền các giá trị văn hoá đó cho thế hệ sau, là vì vậy - Thực tế đi nghiên cứu, sưu tầm y phục phụ nữ của các dân tộc, nhất là ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, chúng tôi nhận thấy một nét phổ biến, đối với người phụ nữ, từ khi mới lớn lên, tay đã luôn không rời cuộn sợi, kim thêu. Trên đường đi nương họ cũng tranh thủ se lanh, se sợi. Những lúc rảnh rỗi là họ mang sợi ra dệt; mang khăn, váy ra thêu. Những bé gái từ 6 - 7 tuổi đã được mẹ dạy cách quay tơ kéo sợi, thêu thùa vá may. Lớn lên, các em tự làm y phục cho mình, chuẩn bị y phục để trở thành cô dâu, quà biếu cho bố mẹ chồng và các thành viên trong gia đình nhà chồng. Tiêu chuẩn chọn cô dâu tương lai của các gia đình, đặt lên hàng đầu, là siêng năng, chăm chỉ, biết làm nhiều bộ y phục đẹp. Sự khéo léo của cô gái thể hiện qua đường kim, mũi chỉ, nét thêu hoa văn, cách cắt may, tạo dáng. Mô típ thêu thùa, cắt may đều



Phục trang dân tộc trong phiên chợ Bắc Hà, Lào Cai

Ảnh: M.A

theo lối truyền thống, do mẹ truyền dạy cho con gái. Những nét văn hoá riêng, những nét truyền thống trong y phục của các dân tộc, cứ thế được bảo lưu, truyền từ đời này qua đời khác.

Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam là nơi nghiên cứu, sưu tầm, gìn giữ và giới thiệu về đặc trưng văn hoá "giới" trong lịch sử cũng như trong văn hoá cổ truyền. Việc nghiên cứu, sưu tầm và trưng bày về sưu tập y phục truyền thống của phụ nữ các dân tộc Việt Nam đã góp phần tạo nên nét riêng của Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam. Từ khi khánh thành Bảo tàng đến nay, hàng năm bảo tàng vẫn thường xuyên tập trung cho công tác sưu tầm bổ sung tài liệu, hiện vật, trong đó có đầu tư khá lớn cho việc sưu tầm về trang phục truyền thống của phụ nữ các dân tộc. Đây là một việc làm cần được duy trì và tăng cường, bởi lẽ, hiện nay những bộ y phục cổ truyền được làm từ chất liệu tự nhiên như xưa đã dần mất đi, thay vào đó là những chất liệu hiện đại. Thêm vào đó, ở nhiều vùng, phụ nữ đã không còn giữ được nghề dệt vì vải công nghiệp ngày càng tràn ngập thị trường, dễ mua, chất liệu, màu sắc của vải này lại vừa

đẹp, bền, tiện sử dụng. Mặt khác, trong cuộc sống cộng cư của các tộc người, sự giao lưu văn hoá đã ảnh hưởng tới lối ăn mặc của nhiều dân tộc thiểu số - Nam giới và các nữ thanh niên mặc hầu như giống người Kinh, phụ nữ trung tuổi nhiều vùng không còn mặc chất liệu vải tự dệt, mà cũng dùng vải công nghiệp ... Kiểu dáng và hoa văn của y phục nếu còn giữ được nét cổ truyền thì nhiều khi lại được làm ra bằng máy. Với tốc độ này, hẳn chỉ sau ít năm nữa, việc tìm kiếm những bộ y phục cổ truyền (cả về chất liệu, kiểu dáng, cách chế tác) cũng là điều khó khăn, nếu không muốn nói là không thực hiện được.

Hy vọng rằng, trong thời gian tới, việc triển khai những dự án sưu tầm và chỉnh lý nội dung trưng bày về y phục phụ nữ các dân tộc Việt Nam sẽ trực tiếp góp phần bảo lưu và giới thiệu ngày một tốt hơn vốn di sản văn hoá quý báu này, qua đó tiếp tục khẳng định nét riêng độc đáo và sự hấp dẫn của Bảo tàng./.

N.H.V